

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Diễn biến sụt giảm ở nhóm cổ phiếu dầu khí gây áp lực khiến thị trường điều chỉnh

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm phiên hôm nay

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

BID, HAG

[Cập Nhật Công Ty]

VHM, VRE, PVT

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị chỉ trải lệnh ở các vùng giá thấp, mua trở lại 1 phần vị thế ngắn hạn nếu chỉ số rơi sâu xuống vùng hỗ trợ đề cập.

28/04/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	767.21	-0.46
VN30	715.74	-0.54
HĐTL VN30	694.00	+0.22
HNXIndex	106.26	-0.04
HNX30	201.66	-0.04
UPCoM	52.11	+0.27
USD/VND	VND23,309	-0.71
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.03	-3
Lãi suất qua đêm (%)	1.96	+14
Dầu (WTI, \$)	10.45	-18.23
Vàng (LME, \$)	1,701.36	-0.74

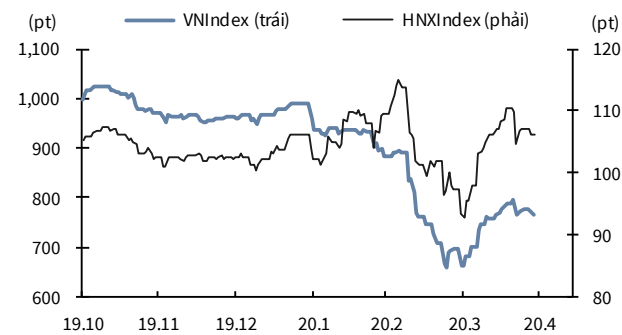


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	767.21 (-0.46%)
KLGD (triệu CP)	197.3 (-21.3%)
GTGD (triệu US\$)	155.4 (-22.5%)
HNXIndex	106.26 (-0.04%)
KLGD (triệu CP)	40.5 (-1.8%)
GTGD (triệu US\$)	12.4 (-5.4%)
UPCoM	52.11 (+0.27%)
KLGD (triệu CP)	17.4 (+0.0%)
GTGD (triệu US\$)	5.5 (-12.3%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-17.2

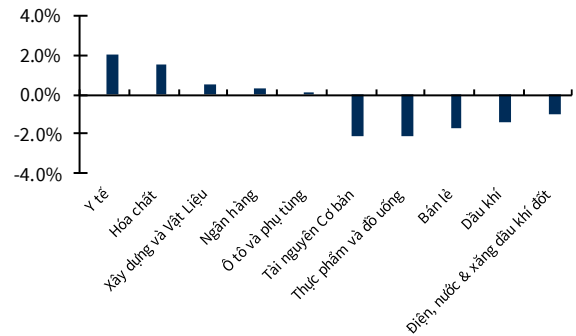
Diễn biến sụt giảm ở nhóm cổ phiếu dầu khí gây áp lực khiến thị trường điều chỉnh trong phiên hôm nay trong bối cảnh các nhóm cổ phiếu có diễn biến phân hóa trong mùa báo cáo KQKD. Cụ thể, với diễn biến lao dốc của giá dầu thế giới, nhóm cổ phiếu dầu khí đồng loạt điều chỉnh như GAS (-2.2%), PVD (-2.9%)... Nhóm cổ phiếu Vingroup có diễn biến phân hóa với VIC (0%) đi ngang, trong khi VHM (+0.2%) tăng nhẹ nhờ báo cáo KQKD Q1 tăng trưởng tích cực, trong khi VRE (-3.2%) điều chỉnh sau khi ghi nhận lợi nhuận quý 1 sụt giảm mạnh. Lực cầu bắt đáy xuất hiện hỗ trợ nhóm cổ phiếu ngân hàng hồi phục trong phiên hôm nay ở CTG (+1.1%), MBB (+0.6%)... Cổ phiếu ngành chăn nuôi thịt heo tăng mạnh ở DBC (+7%), MML (+6.2%)... với kỳ vọng KQKD Q1 tích cực khi mà giá thịt heo duy trì ở mức cao. Trong khi đó, cổ phiếu thủy sản như MPC (+2.5%), VHC (+1.5%)... tiếp tục tăng điểm, phản ứng trước thông tin Mỹ hạ thuế chống bán phá giá với cá tra, cá ba sa của Việt Nam. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng ở VCB (+0.3%), VRE (-3.2%), VNM (-2.2%)...

VN Index & HNX Index



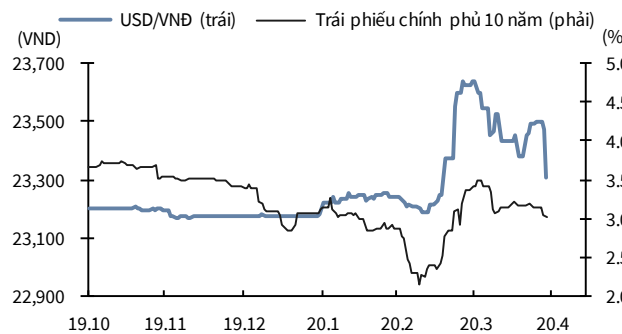
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



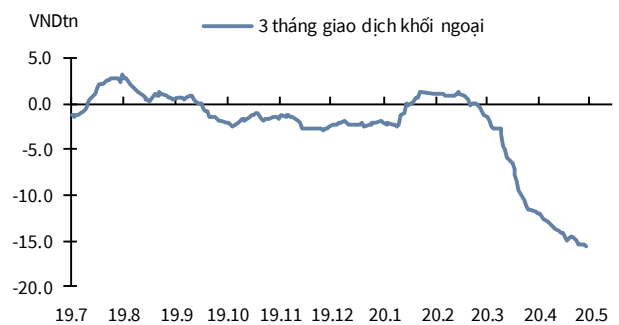
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

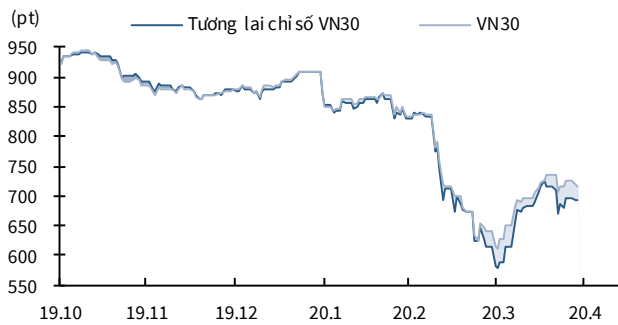
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	715.74 (-0.54%)
VN30 tương lai	694.0 (+0.22%)
Mở cửa	689.0
Cao nhất	701.5
Thấp nhất	684.2

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm phiên hôm nay, trái ngược với xu hướng điều chỉnh ở chỉ số VN30 Index. Diễn biến trên khiến chênh lệch âm ở F2005 thu hẹp xuống còn 21.7 điểm. Thanh khoản thị trường tăng mạnh lên mức cao. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch với khối lượng tương đối lớn, bán ròng nhẹ ở F2005.

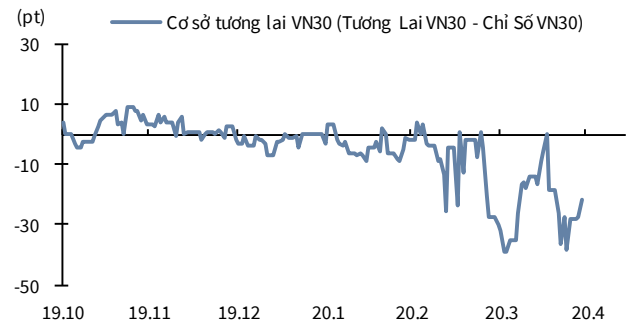
Hợp đồng **241,405 (+14.5%)**

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



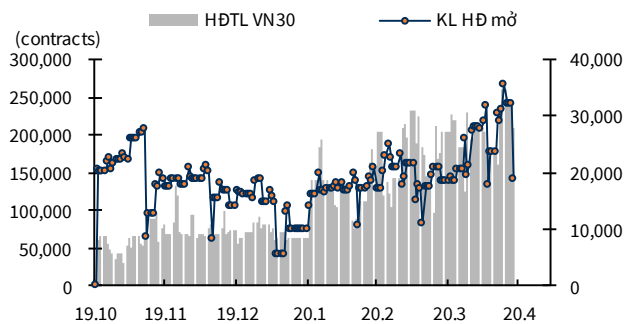
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



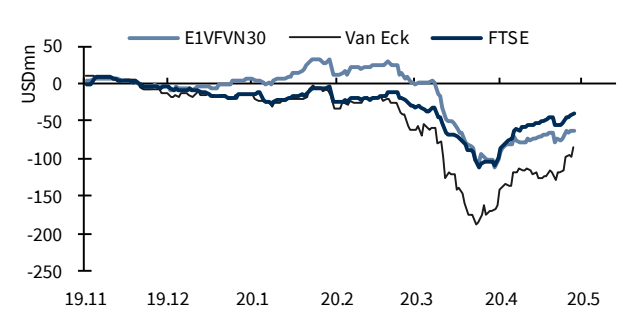
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

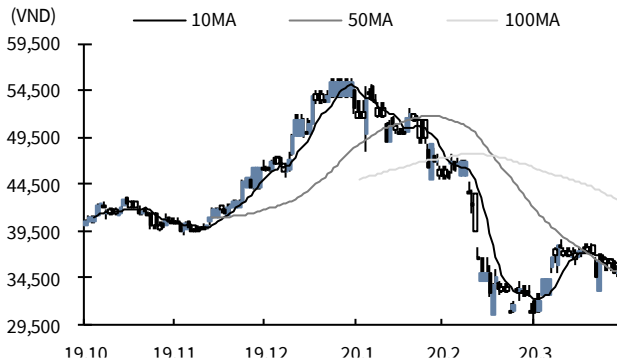
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

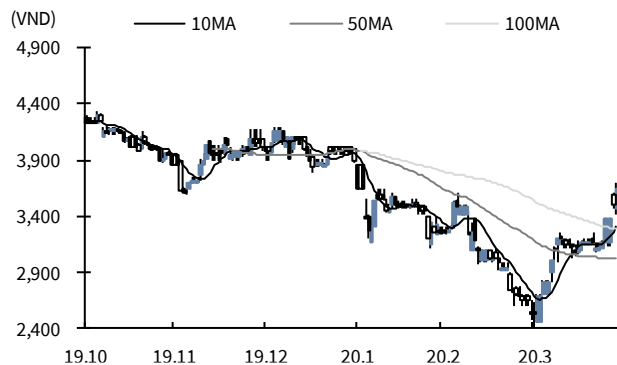
Ngân hàng BIDV (BID)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- BID tăng 0.1% lên 35,150 VNĐ/cp.
- BID thông báo hoàn tất phát hành riêng lẻ 2,202 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 6 - 10 năm. Trong đó, lô trái phiếu lớn nhất có giá trị 1,000 tỷ đồng, kỳ hạn 6 năm, lãi suất bằng lãi suất tham chiếu (trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND kỳ hạn 12 tháng của nhóm ngân hàng quốc doanh) + 0.75%/năm.
- Các trái phiếu này là loại không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm hoặc bảo lãnh, được phát hành và thanh toán bằng VND, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, là nợ thứ cấp của BIDV và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của ngân hàng theo quy định hiện hành.

Hoàng Anh Gia Lai (HAG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HAG tăng 4% lên 3,640 VNĐ/cp.
- HAG vừa công bố BCTC hợp nhất quý 1/2020 với mức lỗ 78 tỷ đồng (so với mức lãi trước thuế 20.3 tỷ đồng quý 1/2019), trong khi doanh thu đạt 836 tỷ đồng (+103%). Doanh thu HAG tăng mạnh chủ yếu đến từ doanh thu trái cây tăng đáng kể đạt 695 tỷ (+250%) nhờ diện tích quy hoạch trái cây nhiều hơn so với cùng kỳ. Mặc dù vậy, công ty vẫn ghi nhận lỗ trong quý 1 có nguyên nhân chính đến từ việc giá vốn bán hàng tăng mạnh, trong khi lãi từ công ty liên kết sụt giảm.

CTCP Vincom Retail (VRE)

Doanh thu cho thuê sụt giảm do Covid-19

Lợi nhuận Quý 1/2020 sụt giảm 20% so với cùng kỳ do ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

- Lợi nhuận quý 1/2020 sụt giảm 20% yoy do (1) VRE đã triển khai một phần gói hỗ trợ 300 tỷ VND để giúp đỡ các khách thuê bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (2) Doanh thu từ mảng chuyển nhượng bất động sản giảm 67% yoy do trong quý 1 năm 2019, VRE ghi nhận doanh thu từ bàn giao dự án shophouse lớn tại Cà Mau. (3) Biên lợi nhuận sụt giảm từ mức 61% trong quý 1/2019 xuống còn 52% trong quý 1/2020 do biên lợi nhuận từ hoạt động cho thuê sụt giảm.

Tỷ lệ lấp đầy giảm do đóng cửa của các cửa hàng Vinpro

- Tính đến cuối quý 1/2020, tổng diện tích cho thuê của VRE đạt gần 1.6 triệu m² sàn, tăng 9.7% yoy.
- Tỷ lệ lấp đầy trung bình của các trung tâm thương mại (TTTM) đạt 84.9%, giảm 4.3bps yoy.

VRE điều chỉnh kế hoạch kinh doanh do ảnh hưởng của dịch bệnh.

- Dịch bệnh Covid-19 có những ảnh hưởng rõ rệt đến hoạt động kinh doanh của VRE khi 79 TTTM phải tạm đóng cửa trong giai đoạn cách ly xã hội. Số lượt khách đến TTTM sau khi mở cửa trở lại giảm 50% so với cùng kỳ năm 2019.
- Theo như kế hoạch của VRE, trong năm 2020, công ty dự kiến mở mới 10 TTTM bao gồm 3 Vincom Mega Mall, 5 Vincom Plaza và 2 Vincom +. Tuy nhiên, do dịch bệnh, VRE sẽ chỉ mở mới 3/10 TTTM theo như kế hoạch. Trong 3 Vincom Mega Mall, dự kiến chỉ có Vincom Mega Mall Ocean Park được mở mới trong quý 2/2020.
- Như vậy đến cuối năm 2020, VRE sở hữu 82 TTTM (tương đương với gần 1.8 triệu m² sàn) trên 45 tỉnh/thành phố trên khắp cả nước.

CTCP Vinhomes (VHM)

Lãi ròng tăng cao nhờ doanh thu tài chính đột biến

Lợi nhuận Quý 1/2020 tăng 169% so với cùng kỳ nhờ ghi nhận doanh thu tài chính đột biến.

— Kết quả kinh doanh quý 1/2020 tăng trưởng cao nhờ (1) Hoạt động kinh doanh cốt lõi vẫn khả quan với doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản đạt 5,717 tỷ VND, tăng 18% yoy (chủ yếu từ 3 dự án Ocean Park, Smart City, Vinhomes Marina). (2) Biên lợi nhuận tăng đáng kể đạt 45% so với mức 23% trong năm 2019 nhờ hoạt động bán buôn hiệu quả. (3) Ghi nhận doanh thu tài chính đột biến gần 8,180 tỷ VND từ chuyển nhượng khoản đầu tư vào công ty con.

Dịch Covid 19 không ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án

- Sau một thời gian ngắn tạm dừng các hoạt động xây dựng, các công trường xây dựng của Vinhomes và các showroom đã hoạt động trở lại.
- Các đại dự án vẫn tiếp tục được đẩy mạnh triển khai và mở bán. Trong quý 1/2020, Vinhomes chính thức ra mắt phân khu Sapphire Parkville tại dự án Smart City. Dự án Ocean Park tiếp tục mở bán phân khu Sapphire by the Sea (Sapphire 1) và bàn giao những căn hộ đầu tiên tại phân khu Sapphire 2. Mặc dù, dịch bệnh không ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án nhưng cũng có những tác động tiêu cực đến tâm lý của người mua nhà trong quá trình bàn giao căn hộ.
- Ngoài ra, Vinhomes tiến hành mở bán tại các dự án Symphony tại Hà Nội và Marina tại Hải Phòng.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động bán buôn và mở bán các dự án mới

— Đầu năm 2020, Vinhomes có kế hoạch mở bán ba dự án lớn là Dream City, Wonder Park và Galaxy. Tuy nhiên, trước những khó khăn do đại dịch Covid-19, kế hoạch mở bán các dự án có thể phải lùi lại so với kế hoạch. Như vậy, Vinhomes chỉ dự kiến mở bán dự án Wonder Park trong năm 2020. Theo đó, chúng tôi ước tính số lượng căn dự kiến mở bán dự kiến giảm còn 43,300 căn, thấp hơn so với kế hoạch ban đầu là 46,300 căn hộ.

Vận tải dầu khí (PVT)

Lợi nhuận Q1 giảm do NMLD tạm ngừng và giá dầu giảm

Lợi nhuận 1Q giảm 49% do việc dừng nhà máy ảnh hưởng sản lượng và giá dầu thấp

— Lợi nhuận Q1 giảm về 89 tỷ đồng (giảm 49% YoY) do 1) sản lượng dầu thô vận chuyển giảm từ Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn (NSR); 2) sản lượng của FSO giảm do giá dầu lao dốc và 3) lỗ tỉ giá từ vay ngoại tệ. Doanh thu Q1 đạt 1.58 nghìn tỷ VND (giảm 15.3% cùng kỳ) vì doanh thu mảng thương mại giảm 96.62%. Mảng thương mại là mảng kinh doanh khó đoán khi PVT mua hàng rồi bán lại cho bên thứ 3 (mảng thương mại chỉ đóng góp 0.5-3% lợi nhuận gộp). Quy trình sản xuất bất ổn của NSR (bảo trì 11/2019 – 1/2020 và nhà máy hư vào 2/2020) khiến sản lượng vận chuyển suy giảm. Giá dầu giảm mạnh đột ngột khiến sản lượng dầu của mảng FSO bị chững lại, ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận. Thêm nữa, tỉ giá giảm trong Q1 khiến PVT ghi nhận lỗ tỉ giá, làm suy giảm lợi nhuận.

Tạm dừng nhập khẩu vì BSR và NSR “tank top”

— Thông thường, ngành vận tải dầu khí sẽ hưởng lợi khi giá dầu giảm vì các NMLD sẽ tăng việc mua dầu thô tồn kho. Tuy nhiên, COVID-19 làm giảm mạnh giá và sản lượng tiêu thụ tại thị trường dầu thô và dầu thành phẩm, dẫn đến Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) và NSR bị đặt vào tình trạng “tank top” (hết chỗ chứa hàng tồn kho). Tập đoàn dầu khí Việt Nam PVN đã xuất với chính phủ về việc tạm dừng việc nhập khẩu dầu thô, dẫn đến sản lượng dầu thô vận chuyển cho PVT. Thêm nữa, BSR trong năm nay sẽ bảo trì 60 ngày vào khoảng tháng 6/7 và công suất của NSR chưa chắc ổn định, khiến sản lượng vận chuyển 2020E thêm bất ổn.

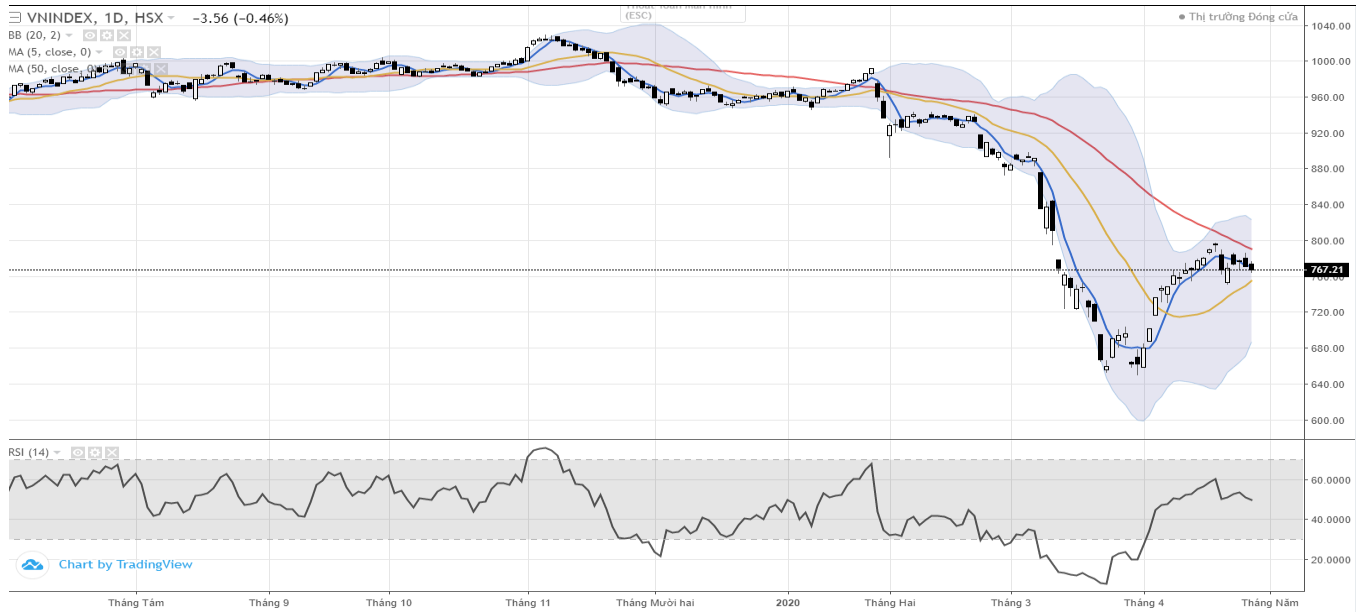
Tập trung đầu tư tàu thuyền dẫn đến khả năng không trả cổ tức và chi phí lãi vay cao

— PVT lên kế hoạch đầu tư 13 thuyền với tổng giá trị gần 350 triệu USD (bao gồm các loại tàu: VLCC, Aframax, Suezmax và xà lan) nhằm phục vụ nhu cầu của những dự án năng lượng hiện tại và tương lai. Theo BLĐ, PVT đang thu xếp vốn khoảng 150 triệu đô và ngụ ý sẽ không trả cổ tức trong năm 2020 và chi phí lãi vay trong những năm tiếp. Đặc biệt, PVT kì vọng sẽ mua tàu VLCC nhằm phục vụ NSR (hiện nay vẫn thuê từ SK Shipping) vào 3Q2020 với giá trị là 50 triệu USD. Hiện nay giá thuê VLCC đang ở mức 200,000 USD/ngày (tăng 87% từ đầu năm và 156% cùng kỳ) sau IMO 2020.

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

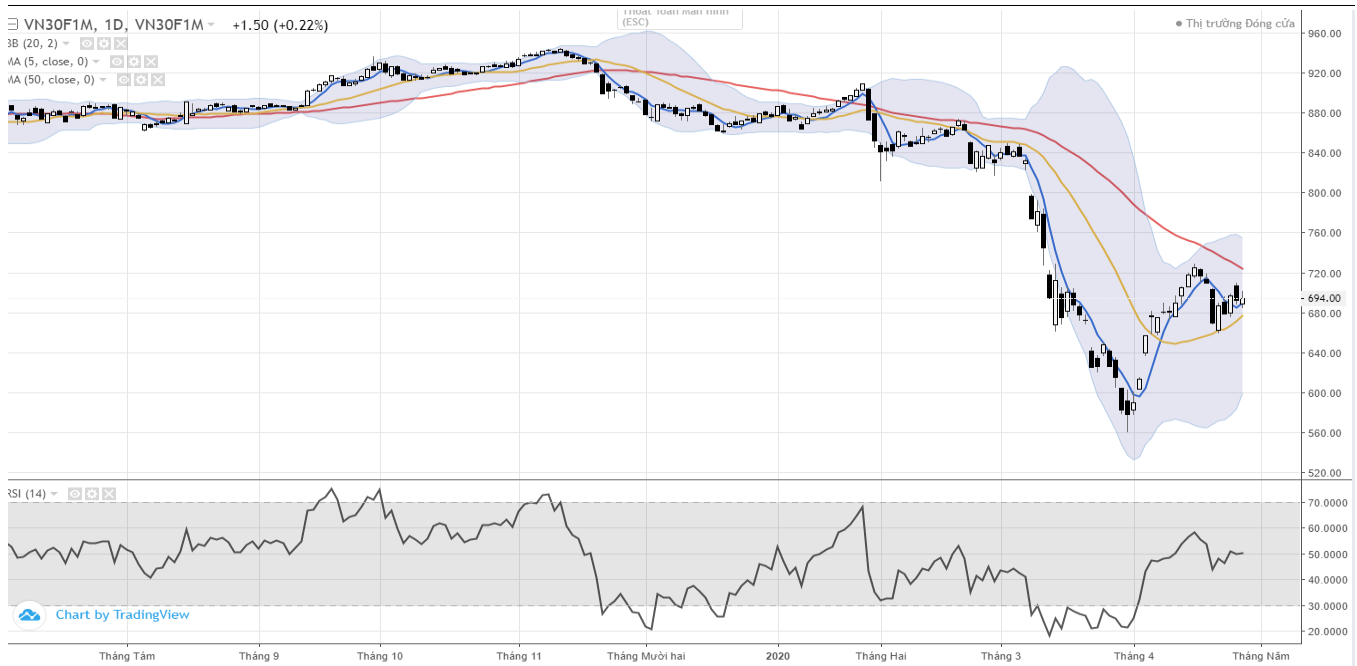
- Chỉ số VNIndex tiếp tục diễn biến điều chỉnh với diễn biến giằng co trong phần lớn thời gian, bất chấp nỗ lực phục hồi vào đầu phiên.
- Chúng tôi cho rằng chỉ số vẫn đang tạm nằm trong vùng trung tính, vận động theo một mô hình tam giác cân đi ngang. Cơ hội có thêm 1 nhịp tăng chớm vượt đỉnh hoặc giảm về vùng hỗ trợ 74x đang rất cân bằng nhau.
- NĐT được khuyến nghị chỉ trải lệnh ở các vùng giá thấp, mua trở lại 1 phần vị thế ngắn hạn nếu chỉ số rơi sâu xuống vùng hỗ trợ đề cập.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VN30 và HĐTL F1 diễn biến trái chiều tăng giảm nhẹ và độ lệch đã phần nào được thu hẹp hơn.
- Cơ hội tăng/giảm của chỉ số VN30 và F1 vẫn đang tạm thời cân bằng khi cả hai đang vận động theo các mẫu hình tam giác cân.
- Với diễn biến đi ngang trong ngắn hạn, NĐT được khuyến nghị tránh mở các vị thế qua đêm tỷ trọng cao; thay vào đó, tập trung ưu tiên cho các vị thế trading trong phiên theo cả 2 chiều tại các ngưỡng hỗ trợ/kháng cự trên khung giờ.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

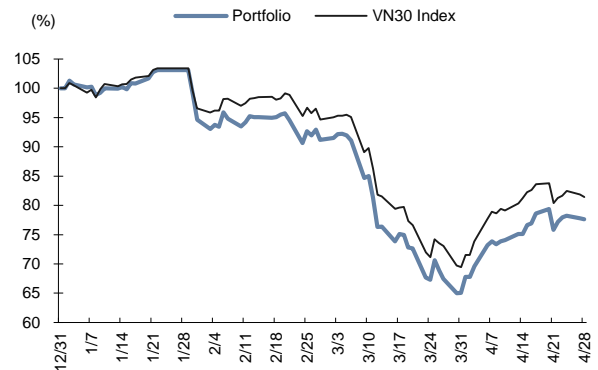
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.54%	-0.21%
Tăng lũy kế (YTD)	-18.58%	-22.38%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 28/04/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	80,900	-16%	-30.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	21600	0.7%	-19.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	57,200	-14%	-25.4%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	15,800	0.6%	-19.9%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	30,350	-0.5%	-10.7%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	50,700	0.0%	317%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	19,050	1.1%	-219%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	112,900	-0.5%	-12.6%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	21400	-2.5%	-8.7%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	13,050	2.0%	-4.7%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
POW	4.0%	11.5%	11.5
MSN	2.1%	36.0%	2.7
DHG	3.1%	54.3%	2.6
NVL	0.6%	6.0%	1.6
DCM	6.9%	1.8%	1.4

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VCB	0.3%	23.6%	-72.7
VRE	-3.2%	31.6%	-59.1
VNM	-2.2%	58.6%	-55.3
HDB	0.2%	21.6%	-23.8
DBC	7.0%	11.0%	-22.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SLS	7.6%	3.4%	0.1
SDT	-3.3%	8.1%	0.1
SD6	0.0%	13.4%	0.1
HAD	-1.3%	9.5%	0.0
PLC	-2.5%	0.6%	0.0

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
TNG	1.7%	9.3%	-6.1
SHB	-0.6%	7.9%	-2.7
LAS	-1.7%	3.7%	-2.3
SHS	0.0%	9.5%	-1.2
BVS	0.0%	27.6%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	7.2%	GVR, PHR
Tài nguyên Cơ bản	6.2%	HPG, HSG
Xây dựng và Vật Liệu	4.5%	VGC, CTD
Y tế	3.9%	DHG, PME
Ô tô và phụ tùng	3.5%	HHS, SVC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	-3.4%	PLX, PVD
Du lịch và Giải trí	-2.3%	HVN, VJC
Bất động sản	-2.1%	VHM, VRE
Ngân hàng	-1.2%	VCB, STB
Truyền thông	0.0%	PNC, YEG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	34.5%	MWG, FRT
Hóa chất	27.6%	GVR, PHR
Tài nguyên Cơ bản	25.5%	HPG, HSG
Du lịch và Giải trí	25.0%	HVN, VJC
Hàng cá nhân & Gia dụng	23.6%	PNJ, MSH

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-0.9%	PNC, YEG
Dầu khí	10.1%	PVD, PLX
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10.3%	LGC, THI
Ngân hàng	11.9%	TPB, EIB
Bất động sản	12.6%	VHM, VRE

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)				
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD	
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	92,000	311,184 (13,273)	98,172 (4.2)	22.6	41.5	24.7	31.3	8.8	12.4	3.7	3.2	0.0	-1.1	6.0	-	20.0
	VHM	VINHOMES JSC	64,600	212,503 (9,064)	64,851 (2.8)	34.3	7.8	6.6	35.4	38.4	32.5	2.5	1.8	0.2	-5.0	7.7	-	23.8
	VRE	VINCOM RETAIL JS	22,750	51,695 (2,205)	72,765 (3.1)	17.4	16.9	13.6	14.0	10.8	12.1	1.8	1.6	-3.2	-6.8	11.5	-	33.1
	NVL	NO VA LAND INVES	53,100	51,483 (2,196)	30,240 (1.3)	32.4	19.1	18.7	-	12.0	11.8	2.1	1.9	0.6	1.1	2.1	-	10.8
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	20,550	11,188 (477)	10,538 (0.4)	4.8	9.7	8.5	16.8	14.6	15.2	1.3	1.2	0.2	0.7	5.7	-	23.6
	DXG	DAT XANH GROUP	9,960	5,167 (220)	28,370 (1.2)	8.6	4.2	3.5	-6.2	14.1	17.6	0.6	0.6	2.3	1.4	11.3	-	31.3
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	67,000	248,495 (10,600)	106,043 (4.5)	6.4	13.9	11.6	16.7	20.4	20.2	2.6	2.2	0.3	-6.3	4.5	-	25.7
	BID	BANK FOR INVESTM	35,150	141,374 (6,030)	45,434 (1.9)	12.2	18.8	14.9	5.7	11.9	11.5	1.8	1.6	0.1	1.3	6.5	-	23.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	17,100	59,852 (2,553)	31,570 (1.3)	0.0	5.5	4.7	8.2	16.9	17.4	0.8	0.7	0.3	1.5	6.9	-	27.4
	CTG	VIETNAM JS COMM	19,050	70,931 (3,026)	115,470 (4.9)	0.4	8.1	5.8	28.8	12.3	15.0	0.9	0.8	1.1	1.3	0.3	-8.9	-
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,000	51,193 (2,184)	89,853 (3.8)	0.4	5.4	4.7	11.8	19.4	18.3	1.0	0.9	0.0	7.4	7.4	-	5.0
	MBB	MILITARY COMMERC	15,800	38,101 (1,625)	106,025 (4.5)	0.0	4.3	3.7	17.7	20.7	20.5	0.8	0.7	0.6	1.0	8.2	-	24.0
	HDB	HDBANK	20,550	19,850 (847)	32,710 (1.4)	8.4	5.5	4.6	13.8	20.6	20.2	0.9	0.7	0.2	2.2	12.6	-	25.4
	STB	SACOMBANK	8,980	16,197 (691)	91,487 (3.9)	13.4	6.9	5.4	39.1	9.4	10.8	0.6	0.5	-0.1	-0.1	9.4	-	10.6
	TPB	TIEN PHONG COMME	17,500	14,290 (610)	2,288 (0.1)	0.0	3.8	3.5	44.5	25.7	21.6	0.9	-	0.0	1.7	-	11.4	-
EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,150	18,626 (794)	7,091 (0.3)	0.0	32.6	31.2	-6.9	3.6	3.6	1.1	1.1	0.3	0.0	-3.5	-	14.9	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	46,100	34,221 (1,460)	30,750 (1.3)	20.2	28.0	20.6	1.0	6.9	9.0	1.7	1.7	-0.8	1.1	21.3	-	32.8
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,250	1,941 (083)	7,484 (0.3)	12.8	-	-	-	-	-	-	-	0.2	3.7	35.4	-	14.3
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	12,950	7,782 (332)	46,901 (2.0)	48.8	8.0	7.3	11.9	10.5	10.6	-	-	-1.1	0.8	21.6	-	16.8
	VCI	VIET CAPITAL SEC	17,700	2,908 (124)	8,008 (0.3)	65.8	-	-	-	14.1	-	-	-	0.3	-0.6	11.3	-	40.0
	HCM	HO CHI MINH CITY	16,800	5,128 (219)	31,928 (1.4)	45.3	9.9	5.8	-	12.5	17.7	1.1	1.0	-1.2	7.0	36.0	-	21.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	10,850	2,263 (097)	10,337 (0.4)	11.9	-	-	-	8.6	-	-	-	-0.9	-1.4	-5.2	-	24.7
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	100,500	175,008 (7,465)	151,255 (6.4)	41.4	17.8	16.4	3.7	38.2	38.9	6.0	5.4	-2.2	3.8	6.8	-	13.7
	SAB	SAIGON BEER ALCO	170,000	109,018 (4,650)	15,188 (0.6)	36.7	23.8	20.1	7.5	24.3	26.5	5.4	4.8	-5.6	0.0	31.2	-	25.4
	MSN	MASAN GROUP CORP	59,700	69,786 (2,977)	93,060 (4.0)	13.0	26.3	20.7	-	7.4	8.3	1.6	1.5	2.1	5.5	21.1	-	5.7
	HNG	HOANG ANH GIA LA	13,000	14,411 (615)	2,819 (0.1)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.4	2.8	5.7	-	-6.5
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	112,900	59,141 (2,523)	32,195 (1.4)	11.3	14.0	11.8	-9.5	25.6	27.3	3.4	3.1	-0.5	-1.8	16.5	-	22.8
	GMD	GEMADEPT CORP	18,200	5,404 (231)	7,811 (0.3)	0.0	13.2	11.5	-	7.3	8.3	0.9	0.9	4.0	7.7	14.5	-	21.9
	CII	HO CHI MINH CITY	19,850	4,920 (210)	20,670 (0.9)	24.4	10.6	9.7	136.4	9.6	9.7	1.0	1.0	2.1	0.8	7.3	-	11.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,750	2,128 (091)	75,414 (3.2)	46.7	-	-	-	-	-	-	-	-3.4	4.5	-0.3	-	78.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	15,500	7,568 (323)	19,776 (0.8)	33.7	9.1	6.8	-	9.6	15.5	1.1	1.1	-2.2	-1.9	14.0	-	19.9
	CTD	COTECCONS CONSTR	63,800	4,867 (208)	15,789 (0.7)	2.7	9.5	8.6	-	6.4	6.8	0.6	0.6	-0.3	11.1	24.9	-	24.4
	REE	REE	30,350	9,410 (401)	18,806 (0.8)	0.0	5.6	4.7	-2.8	14.9	15.6	0.8	0.7	-0.5	3.6	8.4	-	16.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)				
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD	
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	62,800	120,196 (5,127)	57,898 (2.5)	45.7	15.9	12.1	-	15.4	19.8	2.4	2.3	-2.2	-2.6	7.9	-	33.0
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,500	5,901 (252)	9,730 (0.4)	31.4	8.3	7.8	-2.9	16.9	18.4	1.4	1.4	0.5	4.9	22.8	-5.3	
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,150	8,063 (344)	5,512 (0.2)	32.5	8.1	8.6	-8.0	16.6	15.4	1.3	1.3	-1.8	7.0	18.1	-6.5	
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	21,400	59,087 (2,520)	159,526 (6.8)	12.3	7.1	5.5	-1.7	17.2	19.1	1.1	0.9	-2.5	5.9	32.1	-8.9	
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,450	5,655 (241)	35,709 (1.5)	33.2	10.0	9.7	-2.8	9.1	7.8	0.7	0.7	4.0	-2.4	24.0	11.6	
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,340	4,415 (188)	11,530 (0.5)	47.2	10.3	22.7	-	7.8	3.5	0.7	0.7	6.9	11.9	48.1	28.3	
	HSG	HOA SEN GROUP	7,350	3,266 (139)	41,267 (1.8)	31.4	8.3	6.3	0.0	7.0	8.5	0.5	0.5	-0.7	23.7	54.4	-1.2	
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,450	2,131 (091)	27,038 (1.2)	36.6	5.4	9.1	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	-2.0	8.7	22.1	-2.0	
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	39,700	47,275 (2,017)	54,347 (2.3)	6.9	12.6	11.3	6.8	17.0	19.8	2.2	2.0	-1.2	-2.8	0.5	-	29.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	8,760	3,689 (157)	58,545 (2.5)	34.7	28.3	11.3	-7.6	1.0	2.6	0.3	0.3	-2.9	-9.9	12.9	-	41.8
	PVT	PETROVIET TRANSP	9,660	2,719 (116)	21,493 (0.9)	22.8	5.1	4.7	-9.6	11.5	12.2	0.5	0.5	-3.4	-5.8	20.6	-	42.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	80,900	36,633 (1,563)	134,027 (5.7)	0.0	9.1	7.3	15.5	29.9	30.7	2.3	1.8	-1.6	1.9	27.8	-	29.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	57,200	12,881 (549)	50,067 (2.1)	0.0	12.0	10.1	7.9	23.6	23.1	2.4	2.0	-1.4	-1.2	10.2	-	33.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	57,000	1,682 (072)	1,983 (0.1)	68.8	24.0	17.5	-	6.7	8.5	1.5	1.4	2.7	-0.9	3.6	54.1	
	FRT	FPT DIGITAL RETA	21,150	1,670 (071)	13,309 (0.6)	8.8	11.1	10.2	-	11.1	10.6	1.0	0.9	-6.8	11.9	89.7	0.5	
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	45,850	6,213 (265)	32,148 (1.4)	40.3	5.8	5.3	30.3	38.0	35.0	2.0	1.7	0.0	11.6	24.3	20.0	
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	93,900	12,277 (524)	2,571 (0.1)	45.7	18.9	17.7	4.1	19.5	19.2	3.4	3.2	3.1	4.2	15.9	2.6	
	PME	PYMEPHARCO JSC	62,000	4,651 (198)	1,183 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	5.1	5.1	16.5	14.2	
IT	FPT	FPT CORP	50,700	34,561 (1,474)	98,824 (4.2)	0.0	10.4	8.9	17.2	24.1	25.0	2.2	2.0	0.0	2.8	17.6	-	13.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.